

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **210/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/9/2022

“V/v Ly hôn, nuôi con chung, nợ chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thanh.

Ông Phạm Công Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 288/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, về việc *“Ly hôn, nuôi con chung, nợ chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2022/QĐ-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hà Thị Nh**, sinh năm 1986

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xã ThM, huyện ChM, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: 13059 **Berlin** Lichtenberg Prendener Str. 28/Etage 3 Re (CHLB Đức).

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Nhà A9, khu X1, ngõ 73 phố NgH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tiến Th**, sinh năm 1963

HKTT: Tổ 9, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ở hiện nay: Đội 8, thôn Phú Lộc, xã CV, huyện CGi, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam (Agribank).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 LH, phường ThC, quận BD, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Đăng H - Chức vụ: Giám đốc - Agribank chi nhánh tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: Tổ 1A, phường PCK, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn.

(Theo quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-HĐTV-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Agribank).

Người được ông Đỗ Đăng H ủy quyền: Ông Cao Xuân H1 - Giám đốc Phòng giao dịch MK - Agribank chi nhánh tỉnh Bắc Kạn.

Tại phiên tòa anh Đ, ông H, ông H1 có mặt; chị Nh, anh Th, ông Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Hà Thị Nh trình bày:*

- Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Th được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban xã ThM, huyện ChM, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 15 tháng 9 năm 2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận và hạnh phúc. Sau đó, cuộc sống vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Ngày 20/9/2016, chị sang Đức làm ăn cho đến nay. Do ở xa nên vợ chồng không có thời gian quan tâm chia sẻ. Mâu thuẫn ngày một trầm trọng, dù được gia đình hai bên khuyên ngăn nhưng cả hai vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Đến nay, nhận thấy tình trạng hôn nhân đang rất trầm trọng không thể cứu vãn được, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến Th.

- Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến Ph, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2014. Do chị đang làm việc ở nước ngoài nên chị không thể trực tiếp chăm sóc và nuôi dạy cháu Ph được một cách tốt nhất. Vì vậy, sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng để anh Nguyễn Tiến Th sẽ trực tiếp nuôi và chăm sóc cháu Nguyễn Tiến Ph. Chị sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng: 3.000.000 đồng/tháng cùng anh Th.

- Về tài sản chung: Chị và anh Th có tài sản chung nhưng chị và anh Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ và nghĩa vụ tài chính khác: Hiện nay, Agribank có yêu cầu độc lập trong vụ án ly hôn giữa chị với anh Th liên quan đến khoản nợ và tài sản thế chấp tại ngân hàng, do không thể về Việt Nam để thực hiện các trình tự,

thủ tục giải quyết nên chị ủy quyền cho anh Lương Văn Đ thay mặt chị giải quyết, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến tài sản và nợ chung giữa chị và anh Th.

** Bị đơn anh Nguyễn Tiến Th trình bày:*

- Về quan hệ vợ chồng như chị Nh trình bày là đúng. Anh xác định vợ chồng đã xa cách nhau nhiều năm, đến nay anh không còn tình cảm với chị Nh, nhưng vì thương con, anh mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để con có đủ cả bố lẫn mẹ. Trường hợp, chị Nh vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí và đề nghị giải quyết cả phần nợ chung của vợ chồng anh trong cùng vụ án này.

- Về con chung: Anh và chị Nh có 01 con chung như chị Nh trình bày là đúng. Hiện cháu Ph đang ở cùng với anh, do anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu cũng có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở cùng anh. Chị Nh đang ở nước ngoài, chưa biết khi nào mới về. Trường hợp vợ chồng ly hôn, để ổn định cuộc sống và học tập của cháu, cũng như tôn trọng nguyện vọng của cháu, anh đề nghị Tòa án giao cho anh được tiếp tục nuôi cháu Ph. Anh tự nguyện không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh, còn việc chị Nh cho con bao nhiêu là việc của chị Nh. Anh hiện nay làm lao động tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000đồng đến 8.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh và chị Nh có khoản nợ chung do hai vợ chồng cùng vay để lấy tiền cho chị Nh sang Đức làm ăn tại Phòng Giao dịch MK - Agribank chi nhánh tỉnh Bắc Kạn, số tiền gốc là 350.000.000 đồng, thời hạn vay là 5 năm. Anh và chị Nh có sử dụng tài sản chung là ngôi nhà tại Tổ 19, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn để thế chấp tại ngân hàng. Tuy nhiên, kể từ khi chị Nh sang Đức làm ăn đến nay chưa về nước lần nào, cũng không gửi tiền về cho anh để trả nợ, anh đã phải trả lãi hộ chị Nh, nhưng đến nay vẫn còn nợ ngân hàng số tiền cả gốc và lãi khoảng 601.000.000 đồng. Nay vợ chồng ly hôn, anh đề nghị chị Nh phải có trách nhiệm trả khoản nợ cả gốc và lãi cho ngân hàng.

Anh và chị Nh không cho ai vay nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với tài sản riêng, nợ riêng của anh (hoặc chị Nh) nếu có thì giữa anh và chị Nh cũng không có liên quan gì đến nhau.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, Agribank*

trình bày:

1. Ngày 17/4/2015, Phòng giao dịch MK - Agribank Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn và anh Nguyễn Tiến Th ký Hợp đồng tín dụng số 8600-LAV-201501225, mục đích vay: Sửa chữa nhà ở; Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày 14/7/2015; Lãi suất vay: 10,5% /năm; Số tiền vay: 340.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi triệu đồng).

Tính đến ngày 09/5/2022, anh Nguyễn Tiến Th còn nợ Agribank số tiền là: 532.464.801 đồng (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi tư nghìn tám trăm lẻ một đồng), trong đó bao gồm: Gốc: 335.000.000 đồng; Lãi: 197.464.801 đồng.

2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 711189 do Ủy ban nhân dân thị xã BK (nay là thành phố BK) cấp ngày 18 tháng 10 năm 2005; Thửa đất số 4; Tờ bản đồ số 64 (RCC 2012); Diện tích: 461,5m²; Địa chỉ: Tổ 19, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 157/HĐTC ngày 09/6/2014, Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 21/PLHD ngày 14/7/2015.

3. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 8600-LAV-201501225 ngày 14/7/2015, anh Nguyễn Tiến Th và chị Hà Thị Nh không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, khoản vay đã quá hạn vào ngày 11/7/2016. Hiện chị Hà Thị Nh đang yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tiến Th trong vụ án Hôn nhân và Gia đình do Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý số 288/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Do đó, Agribank đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét giải quyết:

- Buộc anh Nguyễn Tiến Th và chị Hà Thị Nh phải thanh toán cho Agribank số tiền tạm tính đến ngày 09/5/2022 là: 532.464.801 đồng (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm lẻ một đồng), trong đó: Gốc: 335.000.000 đồng, lãi: 197.464.801 đồng.

- Buộc anh Nguyễn Tiến Th và chị Hà Thị Nh phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/5/2022 cho đến khi anh Th và chị Nh trả hết nợ cho Agribank theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8600-LAV-201501225 ngày 14/7/2015.

- Trường hợp anh Nguyễn Tiến Th và chị Hà Thị Nh không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Agribank được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục kê biên, phát mại tài sản thế chấp như sau: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 711189 do Ủy ban nhân dân thị xã BK (nay là thành phố BK) cấp ngày 18/10/2005; Thửa đất số 4; Tờ

bản đồ số 64 (RCC 2012); Diện tích: 461,5m²; Địa chỉ: Tổ 19, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh Nguyễn Tiến Th và chị Hà Thị Nh phải có nghĩa vụ thanh toán nốt phần nợ còn lại cho Agribank.

** Người đại diện theo ủy quyền của chị Hà Thị Nh, anh Lương Văn Đ trình bày:*

Chị Hà Thị Nh ủy quyền cho anh giao các tài liệu chị Nh nộp cho Tòa án, nhận các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho chị Nh; tham gia giải quyết và quyết định mọi vấn đề liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị Nh và khoản nợ của chị Nh, anh Th với Agribank. Sau khi nhận được thông báo thụ lý của Tòa án đối với yêu cầu độc lập của ngân hàng anh đã thông báo lại cho chị Nh biết. Đối với khoản nợ của ngân hàng chị Nh có quan điểm như sau:

Chị Nh xác định ngày 14/7/2015, anh Th có ký Hợp đồng tín dụng số 8600-LAV-201501225 với Agribank chi nhánh tỉnh Bắc Kạn - Phòng giao dịch MK. Mục đích vay vốn để sửa chữa nhà ở; Thời hạn vay là 60 tháng, kể từ ngày 14/7/2015; Lãi suất vay 10,5%; Số tiền vay: 340.000.000đồng. Để đảm bảo cho khoản vay này, chị Nh và anh Th có ký kết với ngân hàng Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 157/HĐTC ngày 09/6/2014, thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 711189 do Ủy ban nhân dân thị xã BK (nay là thành phố BK) cấp ngày 18/10/2005; Thửa đất số 4, tờ bản đồ số 64 (BĐĐC 2012); Diện tích 461,5m²; Địa chỉ: Tổ 19, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình vay, chị Nh và anh Th đã trả được cho Ngân hàng 5.000.000đồng tiền gốc.

Chị Nh xác định tính đến ngày 09/5/2022, chị Nh và anh Th còn nợ ngân hàng số tiền là: 532.464.801đồng (gồm: gốc 335.000.000đồng, lãi 197.464.801đồng). Chị Nh nhất trí sẽ có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Trước đây, chị Nh và anh Th đã từng thỏa thuận và thống nhất không trả lãi vay và nợ vay nữa mà sẽ để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp. Cuối năm 2021, chị Nh có trao đổi qua điện thoại với anh Th thì anh Th nói đã làm việc xong với ngân hàng để xử lý khoản nợ bằng cách để ngân hàng lấy tài sản thế chấp. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại anh Th vẫn chưa làm việc với ngân hàng và ngân hàng có yêu cầu khởi kiện độc lập gửi Tòa án. Do hiện nay chị Nh, anh Th không trả được nợ, nên chị Nh nhất trí để ngân hàng xử lý đối với tài sản thế chấp của chị Nh và anh Th, đề nghị cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 711189 do Ủy ban nhân dân thị xã BK (nay là thành phố BK) cấp ngày

18/10/2005; Thửa đất số 4, tờ bản đồ số 64 (BĐĐC 2012); Diện tích 461,5m²; Địa chỉ: Tổ 19, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì chị Nh đề nghị số nợ còn lại sẽ chia đôi, chị Nh sẽ có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Agribank đối với phần nghĩa vụ của chị Nh, còn anh Th sẽ phải tự có trách nhiệm trả nợ đối với phần nghĩa vụ của anh Th, vì đây là khoản nợ chung, chị Nh và anh Th vay để sửa chữa nhà cửa chứ không phải là vay để chị Nh đi nước ngoài như anh Th trình bày. Nếu còn thừa thì chị cũng đề nghị chia đôi.

** Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và xác minh ngày 08/8/2022, thể hiện:* Diện tích 461,5m² thuộc thửa số 05, tờ bản đồ số 64 (BĐĐC năm 2012) tại địa chỉ: Tổ 19, phường SC, thành phố BK. Thửa đất trên trước đây thuộc thửa số 41, tờ bản đồ số 13 tên chủ sử dụng đất là Hoàng Văn C và Hoàng Mạnh C1. Ngày 02/6/2014, anh Nguyễn Tiến Th nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích 461,5m² và đã được ghi tại trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện thửa đất trên mang tên anh Nguyễn Tiến Th không có tranh chấp với ai, tài sản trên đất gồm có 01 nhà tạm là tài sản của chị Hà Thị Nh và anh Nguyễn Tiến Th.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có quan điểm: Về quan hệ vợ chồng và quan hệ con chung chị Nh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị Nh nhất trí với yêu cầu độc lập của ngân hàng, nhất trí để ngân hàng xử lý tài sản, trong trường hợp xử lý tài sản để thực hiện nghĩa vụ nợ chung của chị và anh Th còn thiếu thì chị Nh đề nghị chị và anh Th mỗi bên phải chịu một nửa, nếu còn thừa thì chia đôi mỗi người nhận một nửa.

Bị đơn anh Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Tính đến ngày hôm nay (22/9/2022), anh Nguyễn Tiến Th và chị Hà Thị Nh còn nợ Agribank số tiền là 638.344.505 đồng, trong đó: Dư nợ gốc là 335.000.000 đồng, dư nợ lãi là 303.344.505 đồng (lãi trong hạn là 210.465.733, lãi quá hạn là 57.465.733 đồng). Agribank không thực hiện điều chỉnh tăng lãi suất và giảm toàn bộ lãi phạt quá hạn đối với khoản vay của anh Th và chị Nh để hỗ trợ khách hàng đang gặp khó khăn về kinh tế. Do vậy, Agribank đề nghị Tòa án buộc anh Th và chị Nh có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Agribank chi nhánh tỉnh Bắc Kạn số tiền là 545.465.733 đồng, trong đó: Dư

nợ gốc là 335.000.000 đồng, dư nợ lãi: 210.465.733 đồng; Buộc anh Nguyễn Tiến Th và chị Hà Thị Nh phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/5/2022 cho đến khi anh Th và chị Nh trả hết nợ cho Agribank theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8600-LAV-201501225 ngày 14/7/2015; Trường hợp anh Nguyễn Tiến Th và chị Hà Thị Nh không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Agribank được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục kê biên, phát mại tài sản thế chấp như sau: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 711189 do Ủy ban nhân dân thị xã BK (nay là thành phố BK) cấp ngày 18/10/2005; Thửa đất số 4; Tờ bản đồ số 64 (RCC 2012); Diện tích: 461,5m²; Địa chỉ: Tổ 19, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh Nguyễn Tiến Th và chị Hà Thị Nh phải có nghĩa vụ thanh toán nốt phần nợ còn lại cho Agribank. Agribank đã nộp tiền chi phí thẩm định và tự nguyện chịu không đề nghị Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 117, Điều 119, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 463, Điều 470 Bộ luật Dân sự;

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Tiến Th.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Tiến Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tiến Ph, sinh ngày 05/02/2014. Chị Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Th là 3.000.000 đồng/tháng.

- Về nợ chung: Chấp nhận yêu cầu độc lập của Agribank. Buộc anh Nguyễn Tiến Th và chị Hà Thị Nh phải thanh toán cho Agribank số tiền vay tính đến ngày 22/9/2022 là 545.465.733 đồng (gồm tiền gốc là 335.000.000 đồng, tiền lãi là 210.465.733 đồng). Trường hợp anh Th, chị Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ Agribank có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất mang tên anh Th, chị Nh tại thửa số 4; Tờ bản đồ số 64 (RCC 2012); Diện tích: 461,5m²; Địa chỉ: Tổ 19, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn.

Trong trường hợp khi xử lý tài sản thế chấp nếu số tiền bán tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì anh Th và chị Nh phải trả cho Agribank số tiền còn lại (anh

Th và chị Nh mỗi người ½). Nếu xử lý tài sản thế chấp nhiều hơn số nợ thì ngân hàng trả lại cho chị Nh và anh Th mỗi người một nửa.

- Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng; Chị Nh và anh Th phải chịu án phí nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Hà Thị Nh có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Tiến Th. Agribank có đơn yêu độc lập đề nghị Tòa án giải quyết đối với khoản nợ chung của anh Th và chị Nh. Chị Nh hiện đang sinh sống và lao động tại CHLB Đức, anh Th đang cư trú tại huyện CGi, tỉnh Hải Dương. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa chị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nh, anh Th.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Nh và anh Nguyễn Tiến Th được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ThM, huyện ChM, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 15 tháng 9 năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th. Anh Th cũng xác định không còn tình cảm với chị Nh nhưng không nhất trí ly hôn vì thương con, anh mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để con cái có đủ cả bố lẫn mẹ. Trường hợp chị Nh vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí và đề nghị giải quyết cả phần nợ chung của vợ chồng anh trong cùng vụ án này.

Xét thấy thực tế anh Th và chị Nh không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của chị Nh và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được, việc chị Nh xin ly hôn anh Th là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Nh và anh Th 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến Ph, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2014. Chị Nh đang làm việc tại ở CHLB Đức nên không thể trực tiếp chăm sóc và nuôi dạy cháu được một cách tốt nhất. Sau khi ly hôn, chị Nh có nguyện vọng là anh Nguyễn Tiến Th sẽ trực tiếp nuôi và chăm sóc cháu Nguyễn Tiến Ph. Chị sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng: 3.000.000 đồng/tháng cùng anh Th. Anh Th cũng có nguyện vọng muốn tiếp tục nuôi cháu Ph và không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng cùng anh.

Xét đề nghị của chị Nh và anh Th thì thấy: Chị Nh đang ở nước ngoài chưa biết khi nào về, hiện nay cháu Ph đang ở cùng anh Th. Theo anh Th thì cháu Ph có nguyện vọng ở cùng anh nếu bố mẹ ly hôn. Để ổn định cuộc sống cũng như học tập của con chung việc giao cháu Ph cho anh Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp. Anh Th không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh. Tuy nhiên, để đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt và học tập cho con chung cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh mỗi tháng sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Th là 3.000.000 đồng/tháng.

Chị Nh được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung:

- *Xét yêu cầu độc lập của Agribank:*

Ngày 17/4/2015, Agribank chi nhánh Bắc Kạn - Phòng giao dịch MK với anh Nguyễn Tiến Th ký Hợp đồng tín dụng số 8600-LAV- 20155011225 là tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, người ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Hợp đồng tín dụng này có hiệu lực pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, nguyên đơn và bị đơn **phải có** trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết.

Quá trình thực hiện **hợp** đồng tín dụng, ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân số tiền cho vay và đúng thời gian như đã thỏa thuận cho anh Th nhưng anh Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số 8600-LAV- 20155011225 ngày 17/4/2015,

Agribank chi nhánh Bắc Kạn Phòng giao dịch MK đã giải ngân cho anh Nguyễn Tiến Th mục đích vay: Sửa chữa nhà ở; Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày 14/7/2015; Lãi suất vay: 10,5%/năm; Số tiền vay: 340.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi triệu đồng). Tuy nhiên, tính từ thời điểm ngân hàng giải ngân 14/7/2015 đến ngày 22/9/2022, anh Nguyễn Tiến Th còn nợ Agribank số tiền là: 545.465.733 đồng (gồm tiền gốc là 335.000.000 đồng, tiền lãi là 210.465.733 đồng). Như vậy, anh Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, các cam kết, thỏa thuận, trong hợp đồng và các điều khoản ký kết tại giấy nhận nợ khi giải ngân. Quá trình giải quyết vụ án chị Nh cũng xác định vợ chồng có vay số tiền anh Th đã ký hợp đồng tín dụng với Agribank và chị nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Agribank. Chị Nh xác định đây là nợ chung của vợ chồng và mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$. Do vậy, căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 buộc anh Th và chị Nh phải thanh toán cho Agribank số tiền gốc còn lại và số tiền lãi phát sinh theo **hợp** đồng các bên đã ký kết.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho khoản vay trên, anh Nguyễn Tiến Th và chị Hà Thị Nh đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 157/HĐTC ngày 09/6/2014, Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 21/PLHD ngày 14/7/2015. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 711189 do Ủy ban nhân dân thị xã BK (nay là thành phố BK) cấp ngày 18 tháng 10 năm 2005; Thửa đất số 4; Tờ bản đồ số. 64 (RCC 2012); Diện tích: 461,5m²; Địa chỉ: Tổ 19, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 157/HĐTC ngày 09/6/2014, Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 21/PLHD ngày 14/7/2015. Do đó, trường hợp anh Th và chị Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Agribank có quyền đề nghị **Cơ** quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp nói trên để thu hồi nợ. Nếu giá trị tài sản thế chấp lớn hơn khoản nợ phải thanh toán thì phần chênh lệch được trả cho anh Th và chị Nh. Nếu giá trị tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì anh Th và chị Nh phải tiếp tục thanh toán phần còn thiếu cho Agribank.

Căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình thì anh Th và chị Nh mỗi người phải có trách nhiệm thanh toán $\frac{1}{2}$ nghĩa vụ trả nợ cho Agribank. Anh Th và chị Nh dùng tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản nợ Agribank nên tài sản thế chấp dùng để làm cơ sở thi hành án. Khi xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đủ thì số tiền nợ Agribank còn lại bao nhiêu thì anh Th và chị Nh mỗi người phải trả $\frac{1}{2}$ số nợ, lãi còn lại. Nếu giá trị tài

sản sau khi xử lý trả nợ ngân hàng còn thừa thì trả lại cho anh Th và chị Nh mỗi người ½.

[3]. Về án phí:

- Chị Nh phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Chị Nh và anh Th mỗi người phải chịu án phí nợ chung theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả Agribank tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Agribank đã nộp và tự nguyện chịu không đề nghị Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 117, Điều 119, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Hà Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Tiến Th.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Tiến Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tiến Ph, sinh 05/02/2014, thời gian từ tháng 9/2022 đến khi con chung thành niên. Chị Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Thuận 3.000.000 đồng/tháng.

Chị Hà Thị Nh được quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Nguyễn Tiến Th có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị Hà Thị Nh chậm thực hiện nghĩa vụ

thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về nợ chung: Chấp nhận yêu cầu độc lập Agribank.

Buộc anh Nguyễn Tiến Th, chị Hà Thị Nh phải phải thanh toán cho Agribank số tiền vay tính đến ngày 22/9/2022 là: 545.465.733 đồng (gồm tiền gốc là 335.000.000 đồng, tiền lãi là 210.465.733 đồng). Anh Th và chị Nh mỗi người phải chịu: 272.732.866 đồng.

Kể từ ngày 23/9/2022, anh Nguyễn Tiến Th, chị Hà Thị Nh tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8600-LAV-20155011225 ngày 17/4/2015. Trường hợp trong hợp đồng trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Agribank thì lãi suất mà anh Th và chị Nh tiếp tục thanh toán cho Agribank theo quyết định này cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Agribank.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp Agribank có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Tiến Th và chị Hà Thị Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Agribank có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 711189 do Ủy ban nhân dân thị xã BK (nay là thành phố BK) cấp ngày 18/10/2005; Thửa đất số 4; tờ bản đồ số 64 (RCC 2012); Diện tích: 461,5m²; Địa chỉ: Tổ 19, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn và tài sản gắn liền với đất.

Trường hợp khi xử lý tài sản thế chấp nếu số tiền bán tài sản thế chấp lớn hơn khoản nợ anh Th và chị Nh phải trả cho Agribank thì phần chênh lệch sẽ trả lại cho anh Th và chị Nh mỗi người ½. Nếu số tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Agribank thì anh Th và chị Nh phải tiếp tục thanh toán phần còn thiếu cho Agribank. Sau khi phát mãi tài sản xong nếu còn thiếu thì anh Th và chị Nh mỗi người có trách nhiệm trả ½ số nợ còn lại cho Agribank.

[5]. Về án phí:

- Chị Hà Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số [AA/2020/0004637](#)

ngày 17/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương; Chị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng và 13.636.643 đồng án phí nợ chung.

- Anh Nguyễn Tiến Th phải chịu 13.636.643 đồng án phí nợ chung,
- Hoàn trả Agribank số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000388 ngày 26/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

[6]. Về quyền kháng cáo: Agribank được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Hà Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Anh Nguyễn Tiến Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
 - Các đương sự;
 - Cục THADS tỉnh Hải Dương;
 - UBND xã ThM, huyện ChM, tỉnh Bắc
- Kan;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa